

# NHỮNG ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC TRONG ĐIỀU TIẾT VĨ MÔ CỦA TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 TÁC ĐỘNG CỦA NÓ TỚI VIỆT NAM

---

PGS.TS NGUYỄN KIM BẢO

---

## I. TÍNH TẤT YẾU PHẢI ĐIỀU CHỈNH

### 1. Xu thế mới trong kinh tế quốc tế

Khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra bắt nguồn từ cuộc đổ vỡ tín dụng tại Mỹ năm 2007 làm thay đổi mô hình phát triển kinh tế toàn cầu, khiến cho nền kinh tế thế giới hiện nay đang xuất hiện những xu thế mới.

#### 1.1. Tăng trưởng kinh tế thế giới phát sinh biến đổi mới

Bước vào năm 2011, nền kinh tế thế giới vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ cuộc khủng hoảng tiền tệ quốc tế khiến cho sự phục hồi kinh tế ở các nước không được đồng đều, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có phần tăng lên. Ở một số nước phát triển tỉ lệ thất nghiệp cao, doanh số bán hàng kém, một số ngành trụ cột như bất động sản, tiền tệ...vẫn còn chịu thiệt hại nghiêm trọng. Đặc biệt, ở một số quốc gia chính phủ nợ nần quá nhiều, thu chi tài chính mâu thuẫn rõ rệt, cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu tưởng chừng đang đi tới hồi kết, bất ngờ lại biến tướng

thành cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu và nó lan rộng ra nhiều nơi, tiềm tàng những ảnh hưởng và rủi ro lớn như bội chi tài chính cao, nợ công cao...Chuyên gia kinh tế Nouriel Roubini nhận định rằng “*khả năng xảy ra suy thoái kép là 60%*”<sup>(1)</sup>. Châu Âu trở thành tâm điểm với những hoài nghi về việc liệu đồng tiền chung Euro của khu vực này có thể sống sót trong cuộc khủng hoảng?...

Kinh tế thế giới vì vậy tăng trưởng chững lại, không ít quốc gia chọn chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, không ngừng bán phá giá đối với các sản phẩm nhập khẩu cũng như các biện pháp nâng cao thuế quan khác. Điều này tác động mạnh mẽ tới Trung Quốc, vì nước này xuất khẩu sản phẩm theo mô hình tập trung lao động, nên chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi. Không chỉ vậy, cùng thời gian này, Trung Quốc còn đứng trước làn sóng đòi hỏi tăng tỷ giá giữa đồng Nhân dân tệ với đô la Mỹ theo yêu cầu của các nước phương Tây. Giá trị đồng Nhân dân tệ tăng cao vừa có lợi cũng vừa có hại cho Trung Quốc. Lợi đó là các

sản phẩm nhập khẩu và giá thành dịch vụ của Trung Quốc giảm thấp, đồng thời Nhân dân tệ có thể mua được càng nhiều sản phẩm quốc tế. Hại đó là ảnh hưởng đến các sản phẩm xuất khẩu, giá thành xuất khẩu tăng khiến cho nhu cầu thị trường toàn cầu giảm. Do chịu những tác động trên, Trung Quốc khó có thể đẩy mạnh sự phát triển kinh tế.

### **1.2. Sự cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng khốc liệt**

Do ảnh hưởng của khủng hoảng tiền tệ, nhu cầu tái cơ cấu kinh tế trên toàn cầu trở nên cấp bách. Quá trình này đã thúc đẩy tiến trình cách mạng khoa học thế giới bước vào giai đoạn sáng tạo và nâng cấp ngành nghề.

Trước những hạn chế về tài nguyên thiên nhiên, phát triển “*kinh tế xanh*” dần trở thành xu thế lớn. Không ít các nước phát triển đã đưa ra “*chính sách xanh*” mới khi đối phó với khủng hoảng và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Các nước này định ra chiến lược phát triển cho tương lai, tăng thêm đầu tư nghiên cứu và phát triển, ủng hộ phát triển sáng tạo những lĩnh vực như nguồn năng lượng mới, y dược sinh học, mạng lưới thông tin... Trong phạm vi toàn cầu đang nổi lên phát triển công nghệ sạch ít cacbon, tiết kiệm năng lượng, giảm chất thải... Cuộc cạnh tranh để chiếm lĩnh đỉnh cao phát triển xanh, xây dựng mô hình tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường ngày càng kịch liệt. Có một số lĩnh vực, khoảng cách của những nền kinh tế mới nổi và các nước phát triển là khá nhỏ. Trong bối cảnh như vậy, đòi hỏi Trung Quốc nắm chắc xu thế, ứng đối đúng đắn, chiếm giữ được cơ hội đẩy mạnh phát triển để có thể đuổi kịp

hoặc vượt qua nước khác, không rơi vào trạng thái bị động và lạc hậu.

### **1.3. Xuất hiện những điều chỉnh mới trong trật tự kinh tế thế giới**

Nếu như trước đây trong nền kinh tế thế giới chỉ có các nước phát triển đóng vai trò chủ đạo trong xử lý những vấn đề toàn cầu, thì hiện nay trải qua thử thách của khủng hoảng tài chính các nước này đang vấp phải những trở ngại nêu trên và mất dần vị thế.

Các nước đang phát triển, đã nắm bắt thời cơ tận dụng tài nguyên, dân số và lợi thế thị trường vươn lên mạnh mẽ. Đáng chú ý nhất là sự xuất hiện của một loạt nước “mới nổi” như BRICS (Bra-xin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi). Các nước BRICS hiện chiếm 42% dân số toàn cầu và 30% lãnh thổ thế giới. Dự kiến tới năm 2015, GDP của khối này sẽ đóng góp tới 22% tổng giá trị GDP toàn cầu<sup>(2)</sup>. Với sự phát triển kinh tế như vậy, BRICS sẽ đóng một vai trò lớn hơn trên trường quốc tế. Tiếp theo BRICS, 11 nước đang phát triển khác trong tương lai có triển vọng quy mô kinh tế rất lớn. Đó là các nước Hàn Quốc, Bangladesh, Ai Cập, Indonesia, Iran, Nigeria, Pakistan, Philippines, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, Mexico. Sự phát triển nhanh chóng của các nền kinh tế mới nổi đang tạo ra những biến chuyển đáng kể trong trật tự kinh tế thế giới. Dòng chảy thương mại và vốn giữa các vùng kinh tế mới nổi lên của thế giới như châu Á, châu Phi, Trung Đông và châu Mỹ Latin đã khiến cho các nền kinh tế này tránh khỏi lệ thuộc vào thị trường tiêu dùng phương Tây. Cuối năm 2010, trao đổi thương mại và hợp tác phát triển kinh tế của châu Á và châu Mỹ Latin đã tăng 7 lần so với 10 năm trước đó, đạt 268 tỷ USD<sup>(3)</sup>.

Quan hệ thương mại và đầu tư giữa các nền kinh tế mới gia tăng và phát triển, khiến cho Trung Quốc, Ấn Độ và các nền kinh tế mới nổi nhẹ nhàng vượt qua suy thoái trong khi các nền kinh tế phương Tây vẫn phải oằn mình gánh những khoản nợ chồng chất cũng như nạn thất nghiệp cao. Vị thế của Mỹ và châu Âu đối với nền kinh tế toàn cầu vì thế bị suy giảm. Điều này làm thay đổi cấu trúc nền kinh tế thế giới. Các nền kinh tế có sức sống nhất thế giới chủ yếu nằm ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thực lực kinh tế đang dần chuyển dịch từ phương Tây sang phương Đông, từ phía Bắc xuống phía Nam và các nước đang phát triển ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế toàn cầu... Thực tế mới này đang đặt ra cho cộng đồng quốc tế những thách thức trong lĩnh vực kinh tế, đòi hỏi các nước phát triển phương Tây phải tăng cường khả năng hợp tác với các nước đang phát triển. Mỹ đã sớm nhận ra điều này và đã sử dụng *Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)* làm công cụ chủ yếu để thúc đẩy kinh tế với các nước tại châu Á- Thái Bình Dương.

## 2. Kinh tế Trung Quốc đối mặt với nhiều nhân tố phức tạp

Bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, sự phát triển của kinh tế Trung Quốc còn đối mặt với rất nhiều nhân tố phức tạp. Đặc biệt, Trung Quốc đang tiến vào một thời kỳ có nhiều rủi ro rất lớn.

### 2.1 Bước vào giai đoạn tăng trưởng mới không ổn định

Nhiều dấu hiệu về sự suy giảm rõ rệt của nền kinh tế cho thấy Trung Quốc đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mới rất không ổn định. Năm 2011, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 9,2% (giảm so với 10,4%

năm 2010), đạt giá trị GDP 47,16 nghìn tỷ Nhân dân tệ, tương đương khoảng 7,49 nghìn tỷ USD<sup>(4)</sup>. Việc mục tiêu tăng trưởng suy giảm là một phần trong những nỗ lực của Trung Quốc để điều chỉnh mô hình phát triển kinh tế theo hướng bền vững và hiệu quả nhằm đạt tới “*chất lượng phát triển cao hơn trong một khoảng thời gian dài hơn*”<sup>(5)</sup>. Chính phủ Trung Quốc đã xác định nước này đang chuyển từ kỷ nguyên “10+2” với tăng trưởng kinh tế 10% và tỷ lệ lạm phát ổn định 2% sang kỷ nguyên “8+4”. Trước đó, từ năm 2000-2010 tỷ lệ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm của Trung Quốc luôn lên tới hơn 10%. Điều này cho thấy kinh tế Trung Quốc đang bước vào giai đoạn điều chỉnh mới.

### 2.2. Chính sách vĩ mô thắt chặt thái quá

Trung Quốc đã áp dụng chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ nới lỏng, khiến tăng trưởng kinh tế tuy được đảm bảo, nhưng sức ép lạm phát trong nước gia tăng. Năm 2011, tỷ lệ này là 5,4%<sup>(6)</sup>, do vậy Chính phủ xác định kiểm chế lạm phát là mục tiêu quan trọng hàng đầu.

Để kiềm chế lạm phát, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã nâng lãi suất tiền gửi ngân hàng bằng vàng 6 lần liên tiếp và nâng lãi suất cho vay 3 lần<sup>(7)</sup>. Ngân hàng Trung ương yêu cầu các Ngân hàng Thương mại tăng lượng dự trữ nhằm giảm việc cho vay. Chính sách tỷ giá hối đoái cố định từng đem lại lợi thế rất lớn cho kinh tế của Trung Quốc nay lại trở thành rào cản đối với những cải cách tài chính buộc nước này phải nới lỏng chính sách tiền tệ. Cuối năm 2011, tỉ giá hối đoái đồng NDT là 1 USD đổi được 6,3009 NDT, tăng 5,1% giá trị so với cuối năm 2010.

### 2.3. Nợ công địa phương ngày càng gia tăng.

Trong quá trình phát triển, các địa phương ở Trung Quốc có nhu cầu cao về vốn để xây dựng nhanh nhiều đường cao tốc, cải tạo mạnh mẽ bộ mặt thành phố, tiến hành cải cách bảo hiểm y tế... Điều này khiến cho thu nhập tài chính của địa phương không thể chi trả được lượng đầu tư lớn như vậy. Nhiều công ty tài chính ra đời như cơ chế trung gian giúp họ vay vốn. Chính quyền địa phương các tỉnh thành ở Trung Quốc đã lần lượt thành lập hơn 6.500 công ty tài chính, dựa vào hình thức đảm bảo của chính quyền, có sự ủng hộ của cơ cấu tài chính để phát hành lượng trái phiếu lớn, huy động các kiểu tiền vốn, khiến cho quy mô nợ công tại các địa phương phình lên nhanh chóng. Tính đến cuối năm 2010, số dư nợ công địa phương của Trung Quốc là 10.700 tỷ Nhân dân tệ (NDT) liên quan tới 370.000 hạng mục công trình, tổng cộng trong 1,87 triệu khoản nợ<sup>(8)</sup>. Cuối năm 2011, chính quyền địa phương đối mặt với thời kỳ đỉnh điểm phải trả nợ với 2.600 tỷ NDT đáo hạn và 70% trong số này là trái phiếu. Song, khả năng trả nợ đang xuất hiện những tình thế không ổn định, viễn cảnh bất động sản không sáng sủa đã khiến cho thuế thu nhập từ bán đất bị giảm sút. Mặt khác, chính sách thắt chặt của ngân hàng cũng đã làm mất đi trợ lực đầu tư vay vốn phát triển. Ngoài ra, sự xuất hiện những vụ việc vi phạm cam kết vay vốn của các doanh nghiệp nhà nước cỡ lớn cũng tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng nợ công tại địa phương.

Năm 2011, nguy cơ khủng hoảng nợ công địa phương còn đang phải đối mặt với một vấn đề mới, đó chính là nhu cầu tiền vốn xây dựng nhà xã hội dựa trên hình

thức vay nợ. Bộ Tài chính Trung Quốc đã đại diện chính phủ phát hành lô trái phiếu địa phương đầu tiên để lấy tiền dùng cho các công trình an sinh tại địa phương. Tổng lượng trái phiếu loại này phát hành lần đầu có giá trị khoảng 50 tỷ NDT, chiếm 25% tổng mức phát hành cả năm<sup>(9)</sup>. Nhiều người cho rằng đây lại là kiểu “*nợ mới áp nợ cũ*” vì biện pháp này khó giải quyết được những khó khăn tiền vốn trong suốt bao năm qua của chính quyền địa phương... Nợ công của Trung Quốc khá rộng, bên cạnh mức nợ của chính quyền địa phương khá cao, mức nợ trái phiếu của chính phủ Trung Quốc hiện chiếm khoảng 40% GDP<sup>(10)</sup> nên việc giám sát quản lý khó khăn, rủi ro tài chính khá lớn, những vụ vi phạm vay vốn, nợ kéo dài hoặc từ chối trả nợ ngày càng phát sinh nhiều. Gần đây, do tiền vốn xoay sở khó khăn nên nhiều công ty liên tục giãn nợ, ngừng hoặc chậm trễ trả nợ cho ngân hàng; một vài doanh nghiệp còn đề xuất “*chuyển nợ thành cầm cố*”, đem tài sản cố định như công trình xây dựng, đường sá của địa phương ra cầm cố vay nợ, nhằm kéo dài thời hạn trả nợ khiến chất lượng tín dụng của ngân hàng Trung Quốc xấu đi, kinh doanh gặp nhiều áp lực.

Với những lý do trên, nhu cầu có sự điều chỉnh trong điều tiết vĩ mô của Trung Quốc càng trở nên cấp bách hơn trước.

## II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

### 1. Đi sâu cải cách thể chế tài chính

**1.1 Tiếp tục thực hiện chính sách tài chính tích cực, duy trì bội chi ngân sách và quy mô phát hành công trái ở mức thích hợp**

Năm 2011, Trung Quốc bội chi 900 tỷ Nhân dân tệ, tương đương 2% GDP<sup>(11)</sup>, trong đó bội chi ngân sách Trung ương là 700 tỷ.

Trung Quốc tiếp tục phát hành 200 tỷ trái phiếu cho địa phương và đưa vào dự toán ngân sách địa phương. Dựa trên nguyên tắc chi phối giữa năng lực tài chính và quyền sự nghiệp, Trung Quốc chủ trương ra sức ưu hóa kết cấu chi tiêu ngân sách, tăng thêm chi tiêu cho các lĩnh vực trọng điểm như "tam nông", khu vực chậm phát triển, dân sinh, các sự nghiệp xã hội, điều chỉnh kết cấu, sáng tạo khoa học-công nghệ; giảm các khoản chi thông thường, kiểm soát nghiêm việc xây dựng văn phòng, trụ sở của các cơ quan Đảng và chính quyền... thiết thực hạ thấp giá thành quản lý nhà nước. Đồng thời, hoạch định chính sách tài chính hợp lý, thay đổi lại cơ chế thu chi để nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ công của các cấp chính quyền và năng lực tài chính hỗ trợ lẫn nhau. Xoay quanh vấn đề thúc đẩy bình quân hóa dịch vụ công cơ bản và xây dựng khu chức năng chủ thể, Trung Quốc đã nỗ lực hoàn thiện chế độ chuyển dịch chi, tăng thêm quy mô và tỷ lệ chuyển dịch chi mang tính thông thường, đặc biệt là chuyển dịch mang tính cân bằng, điều chỉnh giảm và quy phạm các khoản chi chuyển dịch chuyên biệt<sup>(12)</sup>. Thúc đẩy cải cách thể chế tài chính từ cấp tỉnh trở xuống, thúc đẩy ổn định cải cách chế độ quản lý tài chính của các huyện trực thuộc tỉnh, tăng cường bảo đảm tài chính cho dịch vụ công cộng cơ bản của chính quyền cấp huyện. Xây dựng kiện toàn hệ thống quản lý nợ của chính quyền địa phương, tìm tòi xây dựng chế độ phát hành công trái của chính quyền địa phương.

### **1.2. Thực thi quản lý vĩ mô tài chính thận trọng**

Nhằm xây dựng khung chế độ quản lý vĩ mô tài chính, Trung Quốc xác định mấu chốt chính là phải xây dựng thể chế, cơ chế trong đó quản lý vĩ mô và giám sát vĩ mô

phối hợp nhịp nhàng, bổ sung cho nhau, phát huy vai trò chủ đạo của Ngân hàng Trung ương, tăng cường giám sát tính lưu động, tỷ lệ đòn bẩy, hoàn thiện chế độ quản lý tài chính, nâng cao tính bền vững của tài chính. Do vậy, Trung Quốc chủ trương:

*Một là*, xử lý tốt quan hệ giữa thúc đẩy sự ổn định với hiệu suất của hệ thống tài chính. Kiên trì nguyên tắc tích cực ổn thỏa, vừa thí điểm vừa xem xét, giai đoạn khởi đầu cố gắng xây dựng chế độ cơ bản và phân công trách nhiệm, nắm bắt mức độ chính sách.

*Hai là*, xử lý tốt quan hệ giữa quản lý vĩ mô, giám sát vĩ mô với chính sách tiền tệ<sup>(13)</sup>. Mấu chốt của quản lý vĩ mô thận trọng là trên cơ sở phán đoán khách quan, chuẩn xác tình hình vĩ mô tiến hành điều chỉnh kịp thời. Cơ quan chịu trách nhiệm đề ra chính sách vĩ mô cần nhanh nhạy song thận trọng với thay đổi của kinh tế vĩ mô và rủi ro của nó. Phải có ưu thế trong quản lý tín dụng tiền tệ, kinh nghiệm, giải pháp trong phán đoán kinh tế vĩ mô. Đồng thời, trong điều tiết vĩ mô tài chính quan tâm hơn đến ổn định mặt bằng giá chung, xem xét nhiều hơn vấn đề ổn định tài chính và rủi ro tổng lượng vĩ mô, phát huy vai trò của các công cụ truyền thống như lãi suất v.v... Thông qua tiêu chuẩn giám sát vĩ mô để thực hiện phân công và phối hợp giữa quản lý vĩ mô với giám sát vĩ mô.

*Ba là*, xử lý tốt quan hệ giữa quản lý vĩ mô thận trọng với tiêu chuẩn tính toán, chú ý thực thi chính sách tiền tệ phù hợp.

*Bốn là*, xem xét thống nhất tiêu chuẩn và hài hòa với quốc tế, tránh chênh lệch giám sát, căn cứ tình hình riêng của Trung Quốc để xác định công cụ và tham số, tăng cường tính linh hoạt của điều tiết chính sách.

## 2. Tăng nhanh cải cách thể chế thuế

### 2.1 Kiện toàn hệ thống thuế

Trung Quốc chủ trương tăng cường xây dựng và kiện toàn pháp chế thuế theo nguyên tắc ưu hóa kết cấu chế độ thuế, trách nhiệm thu thuế công bằng, quy phạm quan hệ phân phối, hoàn thiện bố trí quyền thuế. Do vậy, Trung Quốc chủ trương thực hiện các biện pháp sau:

*Thứ nhất, mở rộng phạm vi trưng thu thuế giá trị gia tăng.* Mở rộng phạm vi trưng thu thuế giá trị gia tăng, đặc biệt là việc trưng thu các loại thuế kinh doanh trong các ngành nghề kiến trúc, giao thông vận tải và ngành dịch vụ. Điều chỉnh giảm thuế kinh doanh tương ứng đối với các hạng mục chịu thuế khác theo cơ chế được khấu trừ. Thống nhất xác định thuế suất sau khi mở rộng phạm vi thuế giá trị gia tăng, duy trì mức chịu thuế hợp lý. Đồng thời, phối hợp thúc đẩy cải cách thể chế chia sẻ thu nhập, điều chỉnh hợp lý tỷ lệ chia sẻ thuế giá trị gia tăng giữa Trung ương và địa phương. Sự phân định giữa quỹ thuế và quyền thuế dựa trên quyền sự nghiệp và nhu cầu chi tài chính của chính quyền địa phương, có sự kết hợp giữa tính chủ đạo của quyền thuế Trung ương giao cho quyền thuế địa phương.

*Thứ hai, điều chỉnh hợp lý phạm vi trưng thu thuế tiêu dùng.* Thuế tiêu dùng là loại thuế được thực hiện điều tiết đặc biệt trên cơ sở trưng thu phổ biến thuế giá trị gia tăng<sup>(14)</sup>. Cùng với việc mở rộng phạm vi thuế giá trị gia tăng và từng bước xóa bỏ thuế kinh doanh, vận dụng thuế tiêu dùng tiến hành điều tiết đặc biệt đối với hoạt động giải trí tiêu dùng cao, thúc đẩy ngành dịch vụ phát triển lành mạnh.

Mở rộng phạm vi trưng thu thuế tiêu dùng từ lĩnh vực tiêu dùng hàng hóa đặc thù sang lĩnh vực tiêu dùng dịch vụ cao cấp. Đồng thời, thích ứng với xu thế nâng cấp thay thế hàng tiêu dùng không ngừng tăng, một số hàng tiêu dùng cao cấp chuyển đổi sang hàng tiêu dùng phổ thông, điều chỉnh hợp lý hạng mục thuế và thuế suất của bộ phận hàng tiêu dùng này.

*Thứ ba, chuyển đổi mô hình thuế thu nhập cá nhân.* Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế quan trọng của điều tiết phân phối thu nhập, tập trung nguồn thu cho ngân sách. Trung Quốc chủ trương từng bước thực hiện chuyển đổi chế độ thuế từ chế độ thuế phân loại hiện hành sang kết hợp giữa tổng hợp và phân loại. Coi thu nhập cố định, thường xuyên là thu nhập tổng hợp để tính toán thu thuế theo năm, coi thu nhập vốn và thu nhập tạm thời, ngẫu nhiên làm thu nhập phân loại để tính toán thu theo lần. Điều chỉnh cơ chế thuế vụ, giảm gánh nặng nộp thuế cho những người có thu nhập thấp, tăng thu thuế của những người có thu nhập cao để điều hòa phân phối lợi ích.

*2.2. Cải cách toàn diện thuế bất động sản, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường*

*Đi sâu cải cách chế độ thuế bất động sản* là nội dung quan trọng của xây dựng kiện toàn hệ thống thuế địa phương. Nó vừa có lợi cho việc điều tiết phân phối, vừa dẫn dắt tiêu dùng hợp lý nhà đất cho cư dân. Do vậy, Trung Quốc đặt ra nghiên cứu xây dựng chế độ thuế bất động sản mới hoàn toàn, từng bước thay đổi tình trạng các loại thu phí và thu thuế qua các khâu phát triển, lưu hành, giữ lại...song

song tồn tại hiện nay. Thúc đẩy cải cách thuế phí bất động sản còn nhằm giải quyết có hiệu quả vấn đề trong khâu giao dịch có nhiều loại thuế thu nhiều lần đối với cùng một đối tượng áp dụng, tiến hành đơn giản hóa loại thuế liên quan trong khâu giao dịch bất động sản, sắp xếp hợp lý trách nhiệm thuế. Xây dựng thuế bất động sản mới, làm cho thuế bất động sản trở thành loại thuế chính của chính quyền địa phương, bảo đảm nhu cầu tiền vốn xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng v.v của địa phương.

*Thuế tài nguyên* là loại thuế lấy tài nguyên thiên nhiên làm đối tượng thu thuế. Để thúc đẩy xây dựng xã hội loại hình tiết kiệm tài nguyên, hữu hảo với môi trường, Trung Quốc đưa ra cải cách toàn diện thuế tài nguyên. Thống nhất xem xét trách nhiệm thuế phí của doanh nghiệp, hủy bỏ thu phí một số tài nguyên sửa thành thu thuế tài nguyên. Mở rộng hợp lý phạm vi thu thuế tài nguyên, xác định một cách khoa học hạng mục trưng thu thuế tài nguyên. Kịp thời điều chỉnh căn cứ tính thuế, thực hiện kết hợp trưng thu theo giá trị và theo lượng tài nguyên.

*Hoàn thiện chế độ thuế phí môi trường*, sửa thu phí thải ô nhiễm của chất gây ô nhiễm chính thành thu thuế bảo vệ môi trường. Từ nay tới năm 2020, thông qua việc thu thuế bảo vệ môi trường đối với chất gây ô nhiễm, người gây ô nhiễm và người phá hoại môi trường sinh thái phải gánh vác chi phí tổn hại môi trường cần thiết. Điều này có lợi cho Trung Quốc trong việc hình thành kết cấu ngành nghề, phương thức tăng trưởng, mô hình tiêu dùng tiết kiệm tài nguyên năng lượng bảo vệ môi trường, thực hiện phát triển bền vững kinh tế xã hội. Không chỉ vậy, nó còn

dẫn dắt chính xác hành vi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3. Đi sâu cải cách thể chế tiền tệ**

#### ***3.1. Thúc đẩy cải cách cơ chế tiền tệ, tăng cường năng lực đổi mới ngành tiền tệ trong nước***

Trung Quốc đưa ra đi sâu cải cách cơ quan tiền tệ lớn do Nhà nước khống chế cổ phần, hoàn thiện chế độ doanh nghiệp tiền tệ hiện đại, tăng cường quản lý rủi ro và xử lý nội bộ, nâng cao năng lực sáng tạo phát triển và năng lực cạnh tranh quốc tế. Tiếp tục đi sâu cải cách hệ thống ngân hàng. Hệ thống ngân hàng phải đạt được việc đa dạng hóa lợi nhuận và phát triển. Hệ thống ngân hàng phải trở thành một của quan trọng cho doanh nghiệp đầu tư nhờ vào tiền dự trữ của nhân dân, phụ trách vai trò trung gian cho kinh tế thị trường, bởi vì tiền mặt và tiền lớn M2 của tài khoản gửi có kỳ hạn chiếm tỷ lệ cao trong GDP. Đồng thời tăng cường và cải tiến việc quản lý giám sát tiền tệ, phòng chống và hóa giải rủi ro về tiền tệ, tăng cường đổi mới thể chế, đổi mới chế độ và đổi mới nghiệp vụ ngành tiền tệ, chú ý bồi dưỡng nguồn nhân lực về tiền tệ.

#### ***3.2. Nhanh chóng xây dựng hệ thống thị trường tiền tệ đa tầng thứ***

Trung Quốc chủ trương nỗ lực phát triển thị trường tiền tệ, hình thành nhiều hình thức kinh doanh, nhiều chế độ sở hữu và lấy đó để xây dựng hệ thống tiền tệ hiện đại hiệu quả cao và an toàn. Mở rộng độ rộng và chiều sâu của thị trường tiền tệ. Đi sâu cải cách thị trường hóa chế độ thẩm tra phát hành cổ phiếu, quy phạm thị trường chủ yếu cũng như thị trường vừa và nhỏ, thúc đẩy xây dựng thị trường lập nghiệp, mở rộng thí điểm hệ thống chuyển nhượng đại lý cổ phần, nhanh

chóng phát triển thị trường giao dịch bên ngoài, tìm tòi xây dựng thị trường quốc tế. Tích cực phát triển thị trường công trái, hoàn thiện thể chế quản lý phát hành, thúc đẩy đa dạng hóa và sáng tạo các chủng loại công trái, thúc đẩy ổn định chứng khoán hóa tài sản. Thúc đẩy phát triển thị trường sản phẩm phức hợp tiền tệ và kỳ hạn. Cải cách ổn định thị trường lãi suất, hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá biến động lấy cung cầu thị trường làm cơ sở, cải tiến quản lý kinh doanh dự trữ ngoại hối.

### ***3.3. Thúc đẩy dần dần tự do hóa tài khoản vốn, tăng cường quản lý lưu động vốn quốc tế***

Hiện nay trong quá trình phát triển, thị trường tiền tệ Trung Quốc dễ bị hỗn loạn do chịu ảnh hưởng của lưu động vốn ngắn hạn. Chẳng hạn như, tài khoản gửi của dân cư và các doanh nghiệp phi công hữu tăng lên, dự trữ này chủ yếu chảy vào hệ thống ngân hàng. Khi xảy ra lạm phát cao, tiết kiệm ngân hàng nhận được sự bảo hộ của Nhà nước, tiết kiệm của nhân dân sẽ dựa vào mức tăng của vật giá để bù lỗ, từ đó bảo vệ được giá trị của tiền gửi. Do vậy, thặng dư tiền tệ trong dân luôn tăng lên, từ 1978-2005, tiết kiệm của nhân dân/GDP tăng từ 6% đến 77%<sup>(15)</sup>. Sự tăng trưởng của 2 tỷ lệ này cho thấy vốn tiền tệ của Trung Quốc đã có thể dùng để đầu tư. Song, do cơ chế tiền tệ vẫn lấy ngân hàng làm chủ đạo nên việc tự do hóa tài khoản vốn bị hạn chế, thị trường vốn trở nên kém phát triển.

Thị trường vốn chỉ ra lựa chọn thứ 2 ngoài vốn ngân hàng, cũng có tác dụng trong phát triển đa dạng hóa dịch vụ tiền tệ, mở rộng tài khoản vốn tiền tệ. Các doanh nghiệp có thể thông qua thị trường cổ phiếu thu tập vốn và tiến hành lưu

thông tiền để đầu tư... Vì vậy, Trung Quốc chủ trương tăng cường và cải thiện hệ thống quản lý lưu động vốn ngắn hạn, thúc đẩy ổn định mở cửa tài khoản vốn, phòng ngừa hiệu quả những ảnh hưởng từ vốn quốc tế đến thị trường tiền tệ trong nước để phòng dòng vốn nóng đổ vào, duy trì tính ổn định của tiền tệ. Trong đó, mục đích của việc tự do hóa các tài khoản vốn còn là để thúc đẩy việc dùng NDT như một đồng tiền quốc tế.

### ***3.4. Từng bước thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa đồng NDT và gia tăng tích trữ vàng***

Biểu hiện nổi bật nhất trong toàn cầu hóa tiền tệ của Trung Quốc là phi đối xứng<sup>(16)</sup>. Đó chính là trong hệ thống đồng tiền quốc tế, các đồng tiền giữ vai trò chủ đạo như đồng bảng Anh, đồng USD, đồng Euro là của các nước phát triển, còn đồng NDT gần như đứng ở vị trí khá xa trong hệ thống này. Điều này đã hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc tới quyền định giá các loại sản phẩm quốc tế. Từ rất sớm, Trung Quốc đã ý thức được rằng chỉ khi đồng NDT trở thành một thành viên của đồng tiền quốc tế, trở thành một phần dự trữ ngoại tệ của các nước khác thì mới có được quyền chủ động trong thị trường sản phẩm và thị trường vốn quốc tế. Một đồng tiền được quốc tế hóa – tức đồng tiền đó sẽ được giao dịch với các đồng tiền khác mà không bị kiểm soát. Do vậy, quốc tế hóa đồng NDT đã trở thành mục tiêu trong chiến lược phát triển dài hạn của Trung Quốc.

Theo các chuyên gia kinh tế, những biểu hiện đầu tiên mà Trung Quốc thực hiện quốc tế hóa NDT đã được triển khai từ ngay sau Đại hội XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1992 khi Trung Quốc xác



định xây dựng thể chế kinh tế thị trường. Lúc đầu nó được sử dụng để kết toán thương mại tại biên giới giữa Trung Quốc với một số nước láng giềng. Năm 1994, lưu thông trong thương mại biên giới là 0,37 tỷ NDT. Từ đó việc kết toán bằng NDT được tăng dần lên và đặc biệt được đẩy mạnh trong những năm gần đây. Nhưng chính cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu năm 2008, mới là cơ hội vàng để Trung Quốc đẩy nhanh tốc độ thực hiện chiến lược quốc tế hóa đồng NDT. Bởi lẽ, dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục mất giá của các đồng tiền mạnh như đồng USD, đồng Euro bởi tình trạng bong bóng giá tài sản trên bình diện quốc tế, cũng như nguy cơ mất giá tiền tệ do lạm phát. Trong bối cảnh mà các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU đang tập trung giải quyết các vấn đề kinh tế của mình, Chính phủ Trung Quốc đã chớp lấy thời cơ, khuyến khích sử dụng NDT trong các hoạt động thương mại và đầu tư như một phần trong kế hoạch dài hạn để đưa đồng tiền này thành đồng tiền dự trữ, giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào những đồng tiền mạnh.

Trung Quốc đưa ra chiến lược “3 bước” gồm láng giềng hóa, khu vực hóa và quốc tế hóa, nhằm mục tiêu đưa NDT trở thành tiền tệ thanh toán, rồi tiền tệ đầu tư và cuối cùng là trở thành tiền tệ dự trữ với lộ trình thực hiện trong vòng 30 năm<sup>(17)</sup>. Trong đó, 10 năm đầu (2009-2019) kể từ tháng 6/2009 khi Trung Quốc cho phép thí điểm tại 4 thành phố của Thượng Hải và tỉnh Quảng Đông thực hiện kết toán thương mại bằng đồng NDT, Trung Quốc sẽ đưa đồng NDT thành tiền tệ thanh toán thương mại với các nước láng giềng; 10 năm tiếp theo (2019-2029) là tiền tệ đầu tư mang tính khu vực và 10 năm cuối (2029-

2039) sẽ trở thành tiền tệ dự trữ quốc tế. Trong năm 2011, đồng NDT đã được sử dụng để giải quyết gần 10% thương mại quốc tế của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đã thí điểm thực hiện việc hoàn thuế và thanh toán giao dịch thương mại với các nước láng giềng bằng đồng NDT. Từ tháng 7-2009 đến hết 2010, thanh toán thương mại quốc tế bằng NDT đã tăng gấp 4 lần, đạt 18.4 tỷ và đến giữa năm 2010, con số này đã tăng 14 lần, trên 50 tỷ NDT. Hiện nay, Trung Quốc đang tập trung xây dựng Thượng Hải, Hồng Kông thành những trung tâm tài chính, thương mại tầm cỡ quốc tế sánh ngang với Luân Đôn, New York vào năm 2020. Ngày 30/01/2012, Trung Quốc tuyên bố sẽ đưa Thượng Hải trở thành trung tâm giao dịch đồng Nhân dân tệ toàn cầu vào năm 2015 và sẽ đưa khối lượng giao dịch bằng đồng NDT của Trung Quốc lên gấp đôi, đạt 1000 nghìn tỷ vào năm 2015<sup>(18)</sup>.

Với chiến lược trên, nhiều nhà phân tích dự báo trong trung hạn, NDT sẽ được chấp nhận trên thị trường tài chính thế giới và về lâu dài, đồng tiền này có thể sẽ giữ vị trí chủ chốt trên thế giới và có ảnh hưởng ngày càng lớn tại châu Á, đặc biệt là ở khu vực ASEAN.

Để đẩy mạnh tiến độ quốc tế hóa đồng NDT và để đảm bảo an toàn cho nền kinh tế, Trung Quốc còn chủ trương xem xét lại chiến lược về dự trữ ngoại hối của mình. Bởi vì, khi mà đồng USD đang dần mất đi địa vị độc tôn, trong ba năm qua Trung Quốc đã hướng sự chú ý sang đồng Euro - một trụ cột khác của hệ thống tiền tệ quốc tế, nhưng đồng Euro đang chao đảo. Đầu tư vào trái phiếu của Chính phủ Mỹ và châu Âu cũng là hành động đầy mạo hiểm. Trung Quốc đang nắm giữ khoảng 1,2

ngàn tỷ USD trái phiếu Mỹ<sup>(19)</sup> và 700 tỷ công trái bằng Euro<sup>(20)</sup>. Song, Trung Quốc luôn lo ngại về sự thay đổi chính sách tài chính của các nước này trong thời gian tới. Trước tình hình này, nhu cầu phải đa dạng hóa lượng dự trữ ngoại hối trở nên cấp thiết. Ông Hạ Tân, cố vấn cao cấp của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc cho rằng: *“Chiến lược dự trữ của Trung Quốc cần được xem xét lại một cách khẩn cấp. Thay vì mua các khoản nợ chính phủ của các nước phương Tây, Trung Quốc nên đầu tư vào các tài sản chiến lược và tích lũy như vàng”*<sup>(21)</sup>.

Cho tới nay, lượng dự trữ vàng của Trung Quốc là 1.054 tấn và chiếm thứ 5 thế giới sau Mỹ, Đức, Ý và Pháp. Lượng dự trữ này chiếm gần 1,6% trong số 3,3 nghìn tỷ USD tổng dự trữ ngoại hối<sup>(22)</sup>. Theo kinh nghiệm quốc tế, để đảm bảo an toàn cho nền kinh tế, số vàng dự trữ cần chiếm từ 7- 10% trong tổng ngoại tệ tích lũy của một nước. Do vậy, trong thời gian tới Trung Quốc chủ trương tăng mức dự trữ vàng lên tới 8000 tấn<sup>(23)</sup>. Có chuyên gia tính toán rằng nếu Trung Quốc có bước đi thận trọng và không làm thị trường bị sốc thì việc thực hiện chủ trương này có thể mất khoảng thời gian từ 10-15 năm.

### III. TÁC ĐỘNG CỦA ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC ĐIỀU TIẾT VĨ MÔ TỚI VIỆT NAM

#### 1. Công tác quản lý vĩ mô thận trọng của Trung Quốc tác động tới việc ổn định mặt bằng giá cả của Việt Nam trên diện rộng

Hiện nay, Trung Quốc thực hiện mô hình điều tiết vĩ mô tài chính kết hợp điều tiết loại hình số lượng và loại hình giá cả. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc vừa coi

trọng tình hình tăng trưởng tín dụng tiền tệ vừa coi trọng sự thay đổi của các loại giá cả. Điều này gắn bó mật thiết với quyền định giá của Trung Quốc trên thị trường giao hàng thông qua các hợp đồng kỳ hạn giao hàng và thông qua giao dịch chủ yếu qua đàm phán của bên mua do thị trường tạo nên.

Việt Nam là nước nhập khẩu rất nhiều loại hàng hóa từ Trung Quốc, do vậy phụ thuộc nhiều vào quyền định giá từ nước này. Trong bối cảnh hiện nay, nhiều dự báo cho rằng đồng NDT sẽ tăng giá, điều này liên quan đến nhiều hoạt động kinh tế và tác động tới sự ổn định xã hội. Do vậy, Việt Nam phải coi việc ổn định mặt bằng giá chung là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong điều hành vĩ mô, kiềm chế đà tăng giá.

*Một là*, quản lý hữu hiệu tính thanh khoản trên thị trường, kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá của đồng Việt Nam với đồng NDT dẫn đến vật giá tăng quá nhanh. Chẳng hạn như: quản lý hạn mục vốn, kết cấu và cách thức nhập siêu, mức lãi suất, tỷ giá hối đoái, tăng cường điều chỉnh giá sản phẩm và dịch vụ ....

*Hai là*, ra sức phát triển sản xuất, bảo đảm việc sản xuất và cung ứng các mặt hàng thiết yếu, các tư liệu sản xuất quan trọng.

*Ba là*, tăng cường xây dựng hệ thống lưu thông phân phối nông sản phẩm, tăng cường năng lực điều tiết của thị trường, điều tiết bán ra và mua vào các mặt hàng dự trữ quốc gia, điều tiết các mặt hàng xuất nhập khẩu...

*Bốn là*, tăng cường giám sát và quản lý vật giá, giữ gìn trật tự thị trường. Đặc biệt là phải tăng cường điều tra xử lý nghiêm khắc những hành vi phạm pháp như cố ý đẩy giá lên, câu kết để tăng giá, vào hùa để tăng giá...

*Năm là*, xây dựng chế độ trợ cấp xã hội, không để vật giá gia tăng ảnh hưởng đến đời

sống bình thường của nhóm người có thu nhập thấp...

## 2. Vấn đề quốc tế hóa đồng NDT tác động tới Việt Nam trong các giao dịch thương mại

Là nước láng giềng, lại nằm trong khu vực ASEAN, Việt Nam đã không thể đứng ngoài, mà còn chịu tác động trực tiếp của chiến lược quốc tế hóa NDT của Trung Quốc. Theo thống kê, thương mại biên giới Trung – Việt hiện nay có tới 90% là thanh toán bằng NDT<sup>(24)</sup>. Bên cạnh đó, sự hoán đổi đồng NDT cũng được tiến hành, song nó chủ yếu được tiến hành ở các cửa hàng kinh doanh ngoại tệ và tại biên giới Việt – Trung. Có khoảng hơn 600 cửa hàng kinh doanh, mỗi năm chu chuyển khoảng hơn 1 triệu NDT.

Từ năm 2010, Trung Quốc đã có nhiều bước đi mạnh mẽ để thúc đẩy quốc tế hoá đồng NDT như khuyến khích và cho phép 20 tỉnh, thành phố thực hiện các giao dịch thương mại, đầu tư quốc tế bằng đồng NDT. Chỉ trong 6 tháng cuối năm 2010, có đến 67.000 công ty xuất khẩu của Trung Quốc được cấp phép, trong khi sáu tháng đầu năm 2010, con số này chỉ là 365. Gần 7% giao dịch của Trung Quốc với các nước trong 3 tháng đầu năm 2010 được thực hiện bằng đồng NDT<sup>(25)</sup>. Đây là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ sử dụng đồng NDT thay thế đồng USD trong công việc làm ăn với các đối tác Trung Quốc, nhằm tăng cường hoạt động thương mại song phương. Đây cũng là điều thuận tiện nhất cho doanh nghiệp khi cả hai bên sử dụng chung một đồng tiền. Điều này giúp doanh nghiệp giảm chi phí trong giao dịch, hạ được giá thành sản phẩm; giảm được nguy

hiểm trong biến động tỷ giá ngoại tệ vì đồng USD tăng giảm đột ngột trong những năm gần đây; giảm được nhu cầu đối với đồng USD, tăng cường khả năng dung hợp và lưu thông vốn, giảm thâm hụt trong thu chi quốc tế với Trung Quốc. Mặt khác, do phía Trung Quốc quy định *người nước ngoài phải bán hàng cho Trung Quốc mới được nhận tiền NDT*. Đây còn là cơ hội tốt nữa để các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh hàng xuất khẩu, mở rộng quy mô thị trường sang Trung Quốc.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngày càng có nhiều nước chọn NDT làm đồng tiền thanh toán và dự trữ. Song, việc quốc tế hóa đồng NDT hiện nay vẫn còn một số rào cản như thị trường trái phiếu bằng đồng NDT vẫn còn nhỏ và thị trường vốn của Trung Quốc có khả năng sẽ vẫn khép kín trong một thời gian còn dài, nên đồng NDT ở nước ngoài chưa thể quay vòng một cách hiệu quả vào Trung Quốc. Hiện thời, đồng NDT lại không thể tự do chuyển đổi với các đồng tiền khác trên thế giới bởi hệ thống tài chính Trung Quốc vẫn chưa vững mạnh. Nó chưa phát triển đủ để chịu đựng được các luồng vốn lớn. Do vậy, các nguồn vốn tự do đổ vào Trung Quốc để đầu tư vào bất động sản, chứng khoán chưa có thể rút ra khi nhà đầu tư cần. Thêm vào đó, Trung Quốc đang sử dụng một hệ thống kiểm soát ngoại tệ rất phức tạp nhằm bảo vệ đồng NDT trước các luồng vốn toàn cầu. Để được quốc tế hóa, đồng NDT cần 15 năm nữa mới có thể biến thành một đồng tiền chuyển đổi tự do. Vì thế, Việt Nam nên thận trọng trong việc hoán đổi tiền tệ với Trung Quốc, đầu tư vào trái phiếu huy động vốn bằng NDT, hoặc đầu

tư vào tài sản tại Trung Quốc để nền kinh tế ít bị chao đảo. Trước mắt, chúng ta chỉ nên sử dụng đồng Nhân dân tệ cho mục đích thương mại và ở khu vực biên giới. Nếu cần hoán đổi tiền tệ với Trung Quốc, chúng ta chỉ nên làm thử nghiệm với khu vực biên giới mà thôi.

#### CHÚ THÍCH:

(1) Tuyên Nguyễn: “*Kinh tế toàn cầu đang bước vào giai đoạn nguy hiểm*”.- <http://vnexpress.net> ngày 6-9-2011

(2) *Tại sao các nước BRICS quan trọng?*. <http://vietstock.vn> ngày 1-12-2011

(3) Cao Thu: *Những nền kinh tế mới thay đổi trật tự thế giới*.- <http://vnexpress.net> ngày 13-11-2011

(4) *Công báo thống kê tình hình phát triển kinh tế-xã hội Trung Quốc năm 2011*.- [http://stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20120222\\_402786440.htm](http://stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20120222_402786440.htm)

(5) *Báo cáo của Thủ tướng Ôn Gia Bảo trước Quốc hội Trung Quốc* ngày 5-3-2012

(6) Đức Tâm: *2012: Trung Quốc chủ trương giảm tăng trưởng, ổn định xã hộ, phát triển quân sự*.-<http://Wordpress.com> ngày 7-3-2012

(7) Hoài Nam: “*Nhiều hệ lụy đầu tư và cho vay của Trung Quốc*”. <http://www.toquoc.gov.vn> ngày 22-2-2012

(8) *Trung Quốc kinh tế xã hội 2012: Không ổn định*.- <http://www.toquoc.gov.vn> ngày 29-1-2012

(9)*Trung Quốc kinh tế xã hội 2012: Không ổn định*.- <http://www.toquoc.gov.vn> ngày 29-1-2012

(10) Hoài Nam: *Kinh tế Trung Quốc 2012:Những viễn cảnh thuận nghịch*.- <http://www.toquoc.gov.vn> ngày 26-2-2012

(11) An Huy: *Trung quốc hạ mục tiêu tăng trưởng lần đầu tiên sau 7 năm*.- <http://vneconomy.vn> ngày 5-3-2012

(12) *Cương yếu Quy hoạch 5 năm lần thứ XII về phát triển kinh tế và xã hội quốc dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*.- [xinhuonet.com](http://xinhuonet.com)

(13) Hướng dẫn học tập: “*Kiến nghị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về Quy hoạch 5 năm lần thứ XII phát triển kinh tế quốc dân và xã hội*”.- Nxb Nhân dân, BK, TQ, 10/2010, tr. 314

(14) Hướng dẫn học tập: “*Kiến nghị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về Quy hoạch 5 năm lần thứ XII phát triển kinh tế quốc dân và xã hội*”.- Nxb Nhân dân, BK, TQ, 10/2010, tr.302

(15) Barry Naughton: “*Kinh tế Trung Quốc chuyển đổi mô hình và tăng trưởng*”.- An Giai dịch, Nxb Nhân dân Thượng Hải, TQ, 8/2010, tr. 406

(16) Phùng Khải (biên soạn): “*Nước lớn trời dậy: Xu thế mới của Trung Quốc*”.- Nxb Liên hợp công thương Trung Hoa, BK, TQ, 10/2010, tr.2.

(17) *Chiến lược 3 bước quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ*.-<http://viet bao.vn> ngày 13-4-2012

(18) *Chiến lược 3 bước quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ*.-<http://viet bao.vn> ngày 13-4-2012

(19) *Trung Quốc mua vàng để dự trữ ngoại tệ*.- [http:// tam nhin.net](http://tam nhin.net) ngày 13-10-2011

(20) *Chiến lược 3 bước quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ*.-<http://viet bao.vn> ngày 13-4-2012

(21) Trần Hà, Hòa An: *Trung Quốc nâng dự trữ vàng tới 8000 tấn*.- <http://vtv.vn> ngày 28-7-2011

(22) *Trung Quốc tiếp tục nâng nguồn dự trữ vàng*.-<http://www.trader-360.com> ngày 1-8-2012

(23) Trần Hà, Hòa An: *Trung Quốc nâng dự trữ vàng tới 8000 tấn*.- <http://vtv.vn> ngày 28-7-2011

(24) <http://forex.cngold.org/rmbjs/c220713.html>

(25) *Bước tiến mới của NDT*.- <http://stc.bacgiang.gov.vn> ngày 26-4-2011

